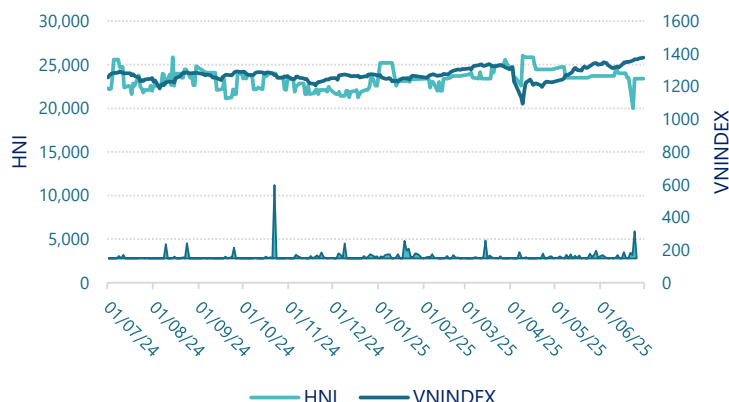


CTCP May Hữu Nghị (UPCOM: HNI)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	23,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	26,038
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	20,000
SL cổ phiếu LH	23,777,800
KLGD BQ 20 phiên (CP)	625
% sở hữu nước ngoài	0.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	556
P/E	7.0
EPS	3,341

DT thuần

Q2/25

359

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 168 | 87.8%

YoY: ▼ 34.0 | -8.7%

LN sau thuế

Q2/25

15.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.69 | 57.1%

YoY: ▼ 1.10 | -6.8%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

5.5%

+/- YoY: ▲ 0.1%

DT thuần

6T 2025

550

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 23.0 | -4.1%

LN sau thuế

6T 2025

25.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 0.30 | -1.2%

ROE

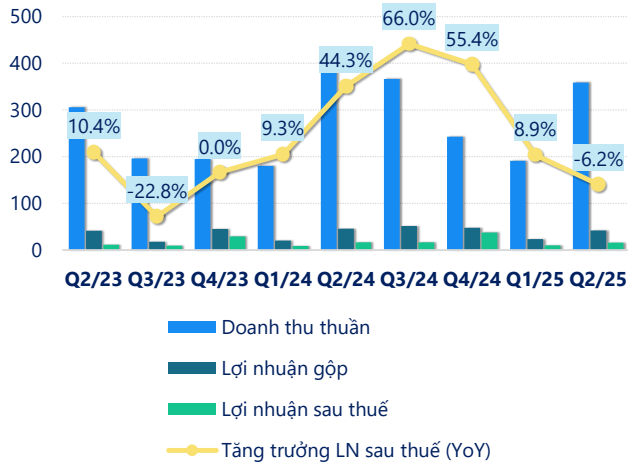
Q2/25

18.5%

+/- YoY: ▲ 1.6%

tỷ VNĐ

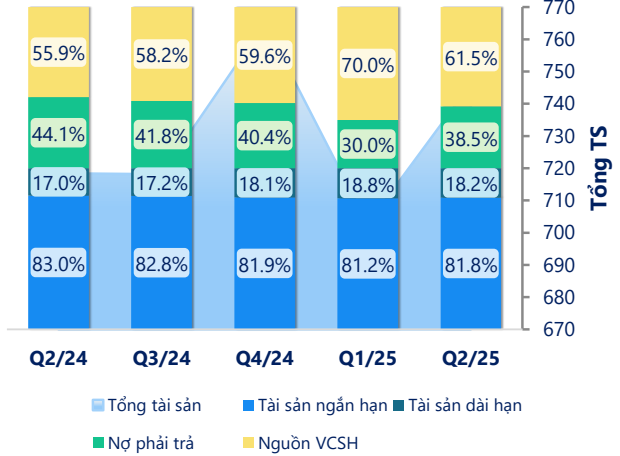
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

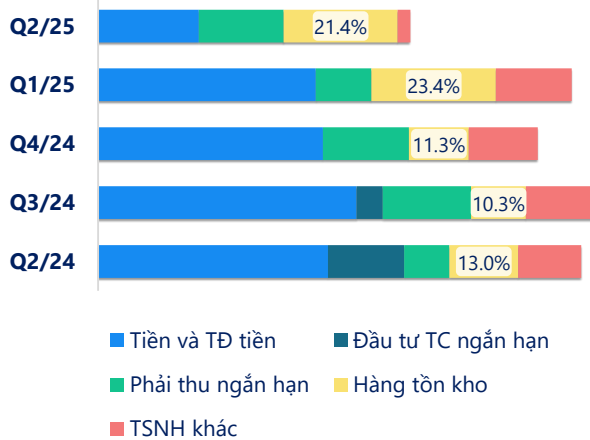
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



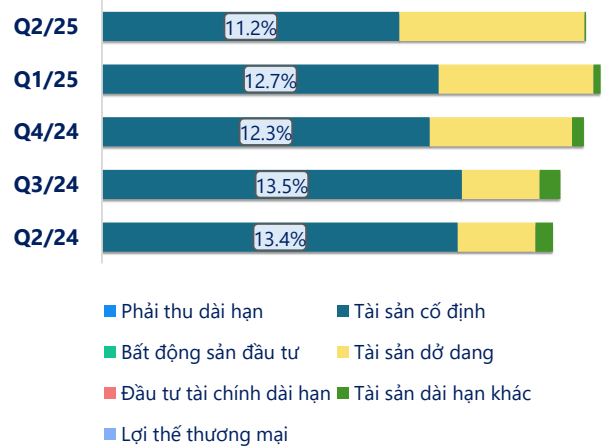
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

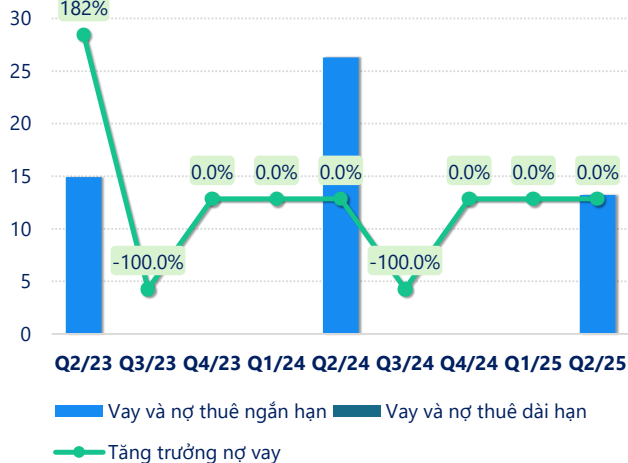
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

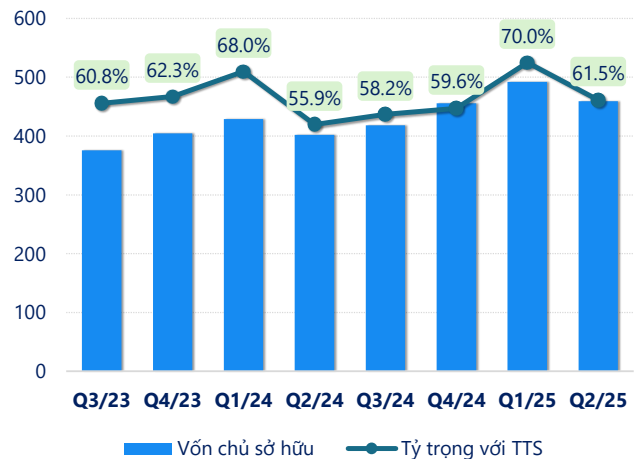
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

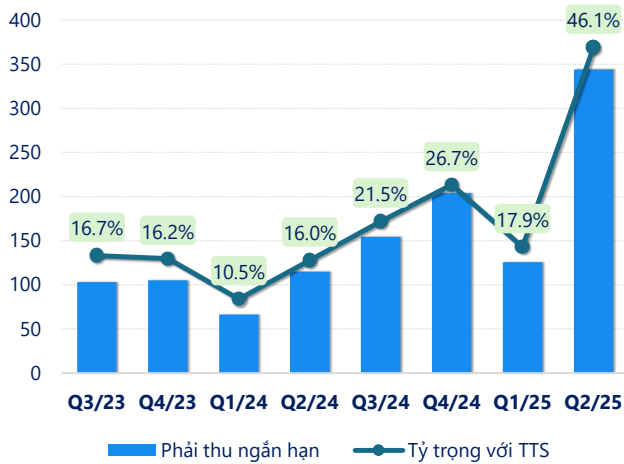
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



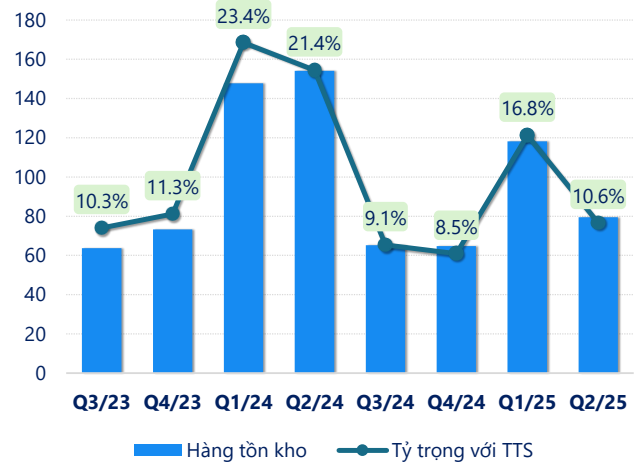
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


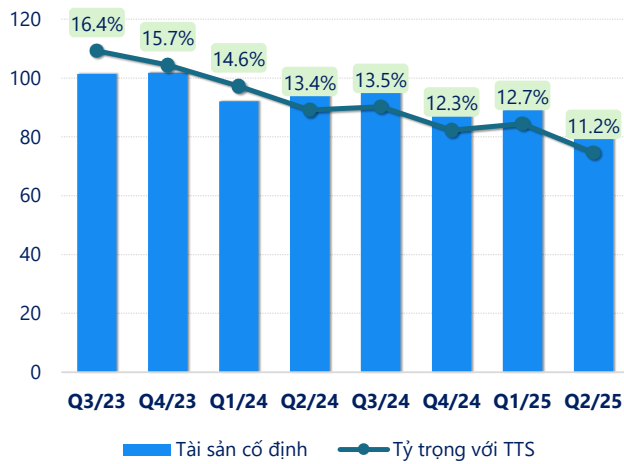
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


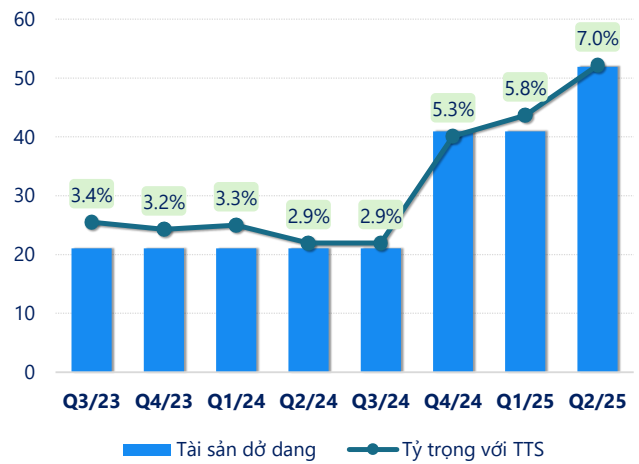
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

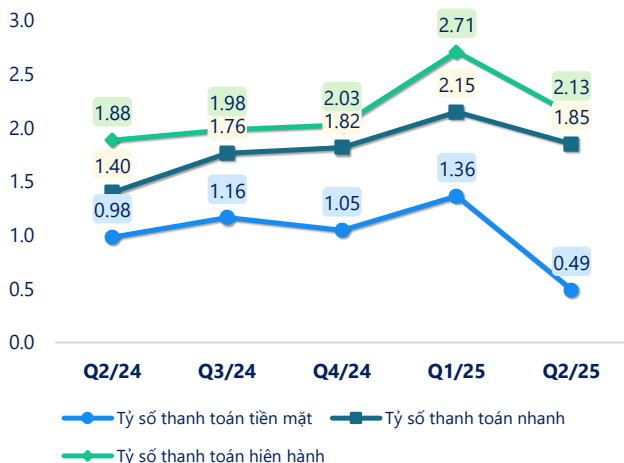
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

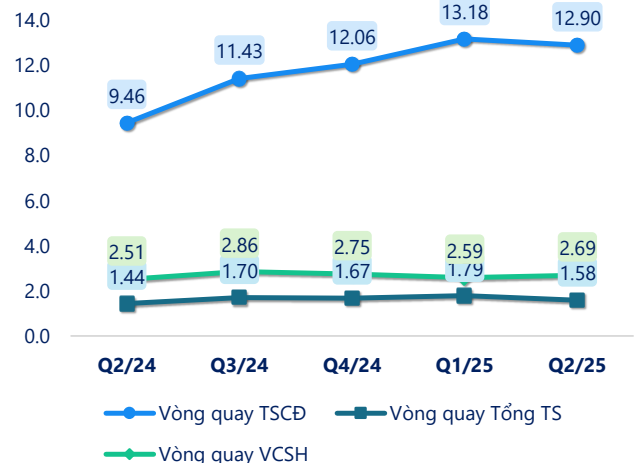
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	718	718	765	703	746
Tài sản ngắn hạn	597	594	626	571	610
Tiền và tương đương tiền	311	349	323	288	141
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	115	154	204	126	344
Hàng tồn kho	154	65.1	64.7	118	79.4
Tài sản ngắn hạn khác	17.2	25.5	34.3	39.5	45.7
Tài sản dài hạn	122	124	139	132	136
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	96.1	97.2	94.3	89.0	83.5
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	21.0	21.0	40.9	40.9	51.9
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	4.71	5.58	3.44	1.85	0.42
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	317	300	309	211	287
Nợ ngắn hạn	317	300	309	211	287
Vay và nợ thuê ngắn hạn	26.3	0	0	0	13.2
Phải trả người bán ngắn hạn	48.8	45.4	38.8	47.0	31.4
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	402	418	456	492	459
Vốn chủ sở hữu	402	418	456	492	459
Vốn điều lệ	238	238	238	238	238
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)